

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31/2014/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2014

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng
sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ sử dụng
Quỹ bảo trì đường bộ trung ương**

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính và Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư hướng dẫn đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ trung ương.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn cơ chế đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ trung ương (sau đây gọi tắt là sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ.

Điều 3. Sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ

1. Kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng công trình đường bộ.
2. Bảo dưỡng thường xuyên công trình đường bộ.
3. Sửa chữa công trình đường bộ, bao gồm:

a) Sửa chữa hư hỏng, thay thế bộ phận công trình, thiết kế công trình được thực hiện định kỳ theo quy định của quy trình bảo trì công trình đường bộ nhằm khôi phục, cải thiện tình trạng kỹ thuật của công trình đường bộ mà bảo dưỡng thường xuyên công trình không đáp ứng được;

b) Sửa chữa đột xuất công trình đường bộ bị hư hỏng do chịu các tác động đột xuất như mưa bão, lũ lụt, động đất, va đập, cháy nổ hoặc những tác động thiên tai đột xuất khác hoặc khi có biểu hiện có thể gây hư hỏng đột biến ảnh hưởng đến an toàn sử dụng, khai thác công trình hoặc có khả năng xảy ra sự cố dẫn tới thảm họa.

Điều 4. Phương thức cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ

1. Đối với sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Thông tư này: thực hiện theo phương thức đấu thầu, trường hợp không đáp ứng đủ các điều kiện đấu thầu thì thực hiện theo phương thức đặt hàng.

2. Đối với sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư này:

a) Thực hiện theo phương thức đấu thầu, trừ các trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản này;

b) Thực hiện theo phương thức đặt hàng trong trường hợp không đáp ứng đủ các điều kiện đấu thầu đối với: các sản phẩm, dịch vụ công ích có tính chất xây

lắp, mua sắm hàng hóa có giá trị không lớn hơn 01 tỷ đồng; các sản phẩm, dịch vụ công ích có tính chất tư vấn có giá trị không lớn hơn 500 triệu đồng;

c) Đối với công tác sửa chữa đột xuất khắc phục hậu quả bão, lũ, sự cố thiên tai: thực hiện theo phương thức đặt hàng và phù hợp với quy định tại Thông tư số 30/2010/TT-BGTVT ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về phòng, chống và khắc phục hậu quả lụt, bão trong ngành đường bộ.

3. Đối với các sản phẩm, dịch vụ công ích quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích (sau đây gọi tắt là Nghị định số 130/2013/NĐ-CP) và Thông tư này, tính chất đặc thù của quản lý, bảo trì công trình đường bộ và tình hình thực tế để quy định các điều kiện đấu thầu và quyết định lựa chọn phương thức thực hiện cho từng sản phẩm, dịch vụ cụ thể và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

Chương II

ĐẤU THẦU SẢN XUẤT VÀ CUNG ỨNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẢN LÝ, BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ

Điều 5. Tổ chức đấu thầu thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ

1. Trên cơ sở kế hoạch chi từ Quỹ bảo trì đường bộ trung ương do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao và căn cứ nhiệm vụ quy định tại Điều 6 của Thông tư này, các cơ quan thực hiện đấu thầu lựa chọn đơn vị thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ theo quy định tại Chương II Nghị định số 130/2013/NĐ-CP. Việc tổ chức đấu thầu thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ chỉ được thực hiện khi có đủ các điều kiện sau:

- a) Kế hoạch đấu thầu đã được phê duyệt;
- b) Hồ sơ mời thầu đã được phê duyệt;
- c) Thông tin về đấu thầu đã được đăng tải theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
- d) Nội dung, danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ và giá được duyệt: đối với sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì thường xuyên công trình đường bộ phải có phương án và giá được duyệt; đối với sản phẩm, dịch vụ công ích có tính chất xây lắp phải có thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công (đối với công trình có quy định thiết kế 1 bước hoặc 2 bước) và